

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In re Guardianship/Conservatorship of:
Về Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ:

Respondent
Bị Đơn

No.: _____
Số: _____

**Order Appointing Immediate
Emergency Limited Guardian**
**Lệnh Chỉ Định Người Giám Hộ Có Giới
Hạn Khẩn Cấp Ngay Lập Tức**

(ORSC)
(ORSC)

[] Clerk's Action Required : 1, 9
Việc Lục Sự Cần Làm: 1, 9

Instructions for use: Use this form if you are asking the court to appoint an Immediate Emergency Guardian without notice to Respondent and before a Court Visitor and attorney for Respondent have been appointed by the Court. Use this form with the *Petition for Emergency Guardianship of Adult and/or Conservatorship of an Adult/Minor* (GDN E 301).

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng mẫu đơn này nếu quý vị sẽ yêu cầu tòa án chỉ định Người Giám Hộ Khẩn Cấp Ngay Lập Tức mà không cần thông báo cho Bị Đơn và trước khi Tòa Án chỉ định Người Biện Hộ Đại Diện và luật sư cho Bị Đơn. Sử dụng mẫu đơn này cùng với Đơn Xin Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Cho Người Lớn và/hoặc Quyền Bảo Hộ Người Lớn/Trẻ Vị Thành Niên (GDN E 301).

Order Appointing Immediate Emergency Limited Guardian
**Lệnh Chỉ Định Người Giám Hộ Có Giới Hạn Khẩn Cấp Ngay Lập
Tức**

1. Summary
Tóm Tắt

Date guardian appointed: _____

Ngày người giám hộ được chỉ định: _____

Date of next review: _____

Ngày tái xét kế tiếp: _____

Letters expire on (within 5 court days): _____

Thư hết hạn vào (trong vòng 5 ngày làm việc của tòa án): _____

☐ Certified professional guardian (CPG) ☐ Public professional guardian (PUG)

☐ Lay (family) guardian (LGD) ☐ Training completed ☐ Training required

Người giám hộ chuyên nghiệp có chứng nhận (CPG) [-] Người giám hộ chuyên nghiệp công (PUG) [-] Người giám hộ (gia đình) không chuyên (LGD) [-] Khóa huấn luyện đã hoàn tất [-] Khóa huấn luyện bắt buộc

	<u>Individual Subject to Guardianship</u> <u>Cá Nhân Chịu Dưới Quyền Giám Hộ</u>	<u>Guardian</u> <u>Người Giám Hộ</u>
Name <i>Tên</i>		
Address <i>Địa Chỉ</i>		
Phone <i>Điện Thoại</i>		
Email <i>Email</i>		
Facsimile <i>Fax</i>		

	<u>Notice Party</u> <u>Đương Sự Được Thông Báo</u>	<u>Notice Party</u> <u>Đương Sự Được Thông Báo</u>
Name <i>Tên</i>		
Address <i>Địa Chỉ</i>		
Phone <i>Điện Thoại</i>		
Email <i>Email</i>		
Relation to Individual <i>Mối Quan Hệ với Cá Nhân</i>		

This matter came on for an ex parte hearing on an emergency petition for immediate appointment of guardian for the Respondent.

Vấn đề này đã được đưa ra xét xử đơn phương theo đơn xin khẩn cấp về chỉ định người giám hộ ngay lập tức cho Bị Đơn.

Findings of Fact
Thành Lập Sự Kiện

2. The court finds, from an affidavit or testimony, that Respondent's physical health, safety, or welfare will be substantially and irreparably harmed before a hearing with notice on the appointment can be held.

Tòa án nhận thấy, từ bản tuyên thệ hoặc lời khai, rằng sức khỏe thể chất, an toàn hoặc phúc lợi của Bị Đơn sẽ bị tổn hại đáng kể và không thể sửa chữa được trước khi có thể tiến hành phiên xét xử có thông báo về chỉ định.

3. **Basis for emergency guardianship**
Cơ sở cho quyền giám hộ khẩn cấp

An emergency exists and no other person has the willingness or authority to act to prevent substantial and irreparable harm to Respondent's identified emergency need related to health, safety, or welfare. The Respondent, by clear and convincing evidence: *Tình trạng khẩn cấp hiện có và không có người nào khác sẵn sàng hoặc có thẩm quyền hành động để ngăn chặn tổn hại đáng kể và không thể khắc phục được đối với nhu cầu khẩn cấp đã xác định của Bị Đơn liên quan đến sức khỏe, an toàn hoặc phúc lợi. Bị Đơn, qua bằng chứng rõ ràng và thuyết phục:*

- [] lacks the ability to meet essential requirements for physical health, safety, or self-care because Respondent is unable to receive and evaluate information or make or communicate decisions, even with appropriate supportive services, technological assistance, or supported decision making.

thiếu khả năng đáp ứng các yêu cầu thiết yếu về sức khỏe thể chất, an toàn hoặc khả năng tự chăm sóc bởi vì Bị Đơn không thể tiếp nhận và đánh giá thông tin hoặc đưa ra hay truyền đạt quyết định, ngay cả với các dịch vụ hỗ trợ phù hợp, hỗ trợ công nghệ hoặc hỗ trợ ra quyết định.

- [] is in need of a full guardianship.
đang cần một quyền giám hộ toàn diện.

- [] is capable of managing some personal and/or financial affairs, but is in need of the protection and assistance of a limited guardian. These specific powers are granted to the guardian: _____

có đủ khả năng quản lý một số vấn đề cá nhân và/hoặc tài chính, nhưng cũng cần sự bảo vệ và hỗ trợ của người giám hộ có giới hạn. Các quyền hạn cụ thể này được cấp cho người giám hộ:

- [] There is clear and convincing evidence Respondent's emergency needs cannot be met by a protective arrangement instead of guardianship or other less restrictive alternative, including use of appropriate supportive services, technological assistance, or supported decision making.
Có bằng chứng rõ ràng và thuyết phục mà các nhu cầu khẩn cấp của Bị Đơn không thể được đáp ứng bằng một thỏa thuận bảo vệ thay cho quyền giám hộ hoặc giải

pháp thay thế ít hạn chế hơn, bao gồm việc sử dụng các dịch vụ có hỗ trợ phù hợp, hỗ trợ công nghệ hoặc hỗ trợ ra quyết định.

[] There is clear and convincing evidence Respondent's needs cannot be met by limited guardianship. The guardianship is appropriate.

Có bằng chứng rõ ràng và thuyết phục mà các nhu cầu của Bị Đơn không thể được đáp ứng bằng quyền giám hộ hạn chế. Quyền giám hộ là phù hợp.

4. Immediate Emergency Guardian Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Ngay Lập Tức

The guardian is qualified to act as guardian for the Respondent. They have filed the *Disclosure of Guardian or Conservator* and their address, phone numbers, and email address are as follows:

Người giám hộ đủ điều kiện làm người giám hộ cho Bị Đơn. Họ đã trình nộp bản Công Bố Người Giám Hộ hoặc Người Bảo Hộ và địa chỉ, số điện thoại và địa chỉ email của họ như sau:

Address: _____

Địa chỉ:

Phone No/s: Business: _____ Personal: _____

(Các) Số điện thoại: Doanh nghiệp: Cá nhân:

Email: _____

Email:

The relationship of the guardian to the Respondent is: _____

Mối quan hệ giữa người giám hộ với Bị Đơn là:

[] The guardian provides paid services, is a relative, or is employed by a person that provides paid services to Respondent. The court finds, by clear and convincing evidence, that the guardian is the best qualified person for the appointment and the appointment is in Respondent's best interest.

Người giám hộ cung cấp các dịch vụ có trả phí, là họ hàng hoặc được thuê bởi một người cung cấp dịch vụ có trả phí cho Bị Đơn. Tòa án nhận thấy, theo bằng chứng rõ ràng và thuyết phục, rằng người giám hộ là người đủ điều kiện nhất để chỉ định và sự chỉ định này là vì lợi ích tốt nhất của Bị Đơn.

Conclusions of Law Kết Luận của Luật Pháp

Based upon the above findings of fact, the court makes the following conclusions of law:

Dựa vào việc thành lập sự kiện trên đây, tòa án đưa ra kết luận của luật pháp sau đây:

5. Individual Subject to Immediate Emergency Guardianship Cá Nhân Chịu Dưới Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Ngay Lập Tức

(Name) _____ is an individual who meets the requirements to be subject to guardianship within the meaning of Chapter 11.130 RCW, and a limited guardian should be appointed.

(Tên) _____ là một cá nhân đáp ứng các yêu cầu chịu dưới quyền giám hộ theo nghĩa của Chương 11.130 RCW, và một người giám hộ có giới hạn sẽ được chỉ định.

6. Emergency Guardian Người Giám Hộ Khẩn Cấp

(Name) _____ is a fit and proper person as required by RCW 11.130.305 and 11.130.415 and should be appointed as a guardian.

(Tên) _____ là người phù hợp và chính đáng theo yêu cầu của RCW 11.130.305 và 11.130.415 và sẽ được chỉ định làm người giám hộ.

7. Powers and limitations of the immediate emergency guardian
Quyền hạn và hạn chế của người giám hộ khẩn cấp ngay lập tức

The powers and limitations of the guardian should be as follows:

Quyền hạn và hạn chế của người giám hộ khẩn cấp phải là như sau:

- ☐ The guardian is granted the following powers to meet Respondent's specific emergency need: _____

Người giám hộ được cấp các quyền hạn sau đây để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp cụ thể của Bị Đơn:

- ☐ Other: _____
Khác:

8. Limitations and restrictions placed on Respondent
Các giới hạn và hạn chế áp dụng cho Bị Đơn

The limitations and restrictions placed on Respondent are as follows:

Các giới hạn và hạn chế áp dụng cho Bị Đơn như sau:

- ☐ To vote or hold an elected office.
Bỏ phiếu hoặc giữ chức vụ được bầu.
- ☐ To marry, divorce, or enter into or end a state registered domestic partnership.
Kết hôn, ly hôn hoặc thiết lập hay chấm dứt quan hệ sống chung có đăng ký tiểu bang.
- ☐ To consent to or refuse medical treatment.
Đồng ý hoặc từ chối điều trị bệnh.
- ☐ To decide who shall provide care and assistance.
Quyết định ai sẽ cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ.
- ☐ To make decisions regarding social aspects of their life.
Đưa ra quyết định về các khía cạnh xã hội trong cuộc sống của họ.
- ☐ To possess a license to drive.
Có giấy phép lái xe.
- ☐ To appoint someone to act on their behalf.
Chỉ định người nào đó thay mặt cho họ.
- ☐ Other limitations and restrictions: _____

Các giới hạn và hạn chế khác:

The court orders:

Các lệnh tòa:

9. Appointment of Immediate Emergency Guardian

Chỉ định người giám hộ khẩn cấp ngay lập tức

(Name) _____ is appointed as guardian of _____, and the powers and limitations of the guardian and the limitation and restrictions placed on Respondent shall be as set forth in paragraphs 7 and 8 of the Conclusions of Law.

(Tên) _____ được chỉ định làm người giám hộ _____, và các quyền hạn và giới hạn của người giám hộ, và giới hạn và các hạn chế áp dụng cho Bị Đơn sẽ được quy định trong các đoạn 7 và 8 thuộc phần Kết Luận của Luật Pháp.

10. Letters of Guardianship

Thư về Quyền Giám Hộ

The clerk of the court shall issue letters of guardianship valid for 5 court days to (name) _____ upon the filing of an acceptance of appointment and form GDN ALL 008, *Designation of and Consent by In-State (Resident) Agent*, if the guardian resides outside the state.

Lục sự tòa án sẽ cấp phát thư về quyền giám hộ có hiệu lực 5 ngày làm việc của tòa án cho

(tên) _____ khi nộp đơn chấp nhận chỉ định và mẫu đơn GDN ALL 008, *Sự Chỉ Định và Đồng Ý của Người Đại Diện Trong Tiểu Bang (Cư Trú)*, nếu người giám hộ cư trú ở bên ngoài tiểu bang.

11. Respondent's Attorney

Luật Sư của Bị Đơn

(Name) _____ is appointed as lawyer for Respondent and shall be reimbursed at the hourly rate \$ _____ for _____ number of hours.

(Tên) _____ được chỉ định làm luật sư cho Bị Đơn và phải được bồi hoàn ở mức phí theo giờ là \$ _____ cho số giờ _____.

12. Court Visitor

Người Biện Hộ Đại Diện

The court appoints a court visitor (visitor) by a separate order, GDN C 103, *Order Appointing a Court Visitor*.

Tòa án chỉ định một người biện hộ đại diện (người biện hộ) theo lệnh riêng biệt, GDN C 103, *Lệnh Chỉ Định Người Biện Hộ Đại Diện*.

13. Lay Guardian/Conservator Training

Khóa Huấn Luyện Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ Không Chuyên

[] Does not apply. The guardian is a certified professional guardian or financial institution.

Không áp dụng. Người giám hộ là một người giám hộ chuyên nghiệp có chứng nhận hoặc tổ chức tài chính.

- [] The Petitioner submitted evidence that the guardian successfully completed lay guardian/conservator training.
Nguyên Đơn đã trình nộp bằng chứng rằng người giám hộ đã hoàn tất thành công khóa huấn luyện người giám hộ/người bảo hộ không chuyên.
- [] The guardian must complete and file proof of completion of lay guardian/conservator training within 14 days or obtain an order waiving training by (date) _____.
Người giám hộ phải hoàn tất và trình nộp bằng chứng hoàn tất khóa huấn luyện người giám hộ/người bảo hộ không chuyên hoặc có được lệnh bãi miễn huấn luyện trước (ngày)

14. Rights
Các Quyền

Respondent retains all rights they enjoyed prior to the entry of the emergency guardianship order with the exception to the rights specifically removed by this order in paragraph 8.

Bị Đơn giữ lại tất cả các quyền mà họ đã được hưởng trước khi có lệnh về quyền giám hộ khẩn cấp ngoại trừ các quyền bị tước bỏ cụ thể theo lệnh này trong đoạn 8.

15. Duration of guardianship
Thời hạn về quyền giám hộ

This guardianship shall continue for 5 court days from the date of this order.

Quyền giám hộ này sẽ có hiệu lực trong 5 ngày làm việc của tòa án kể từ ngày ban hành lệnh này.

16. Persons with a right to receive notice and pleadings
Những người có quyền nhận được thông báo và lời biện hộ

The following persons listed below are entitled to notice:

(Những) Người sau đây được liệt kê dưới đây có quyền được thông báo:

Name: _____

Tên: _____

Address: _____

Địa chỉ: _____

Name: _____

Tên: _____

Address: _____

Địa chỉ: _____

(Add more names or extra sheets if necessary)

(Thêm nhiều tên hoặc giấy nếu cần)

17. Other
Khác

Dated _____
Đề ngày

Judge/Court Commissioner
Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án

Presented by:
Được trình bày bởi:

Signature of Petitioner/Attorney
Chữ Ký của Nguyên Đơn/Luật Sư

Printed Name
Tên Viết In

WSBA or CPG No:
WSBA hoặc CPG Số:

Copy received and approved by:
Bản sao đã nhận và chấp thuận bởi:

Signature of Guardian/Conservator
Chữ Ký của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ

Printed Name
Tên Viết In

WSBA or CPG No:
WSBA hoặc CPG Số:

Signature of Petitioner/Attorney
Chữ Ký của Nguyên Đơn/Luật Sư

Printed Name
Tên Viết In

WSBA or CPG No:
WSBA hoặc CPG Số: